TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST
Ngày: 20-6-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Anh Tài
2/ Ông Võ Nhân Nghĩa
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST – DS, ngày 21/02/2022, về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXX – ST, ngày 08/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N. Địa chỉ trụ sở: 201-203 C, phường A, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH một thành viên Q – Ngân hàng thương mại cổ phần N (Công ty A- N). Địa chỉ liên hệ: Số 11-11A-13 A, phường B, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Danh K – Chức vụ: Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền (ủy quyền lại): Ông Hoàng Trọng T – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh – Công ty TNHH một thành viên Q – Ngân hàng thương mại cổ phần N (Công ty A-N).

Người đại diện theo ủy quyền (ủy quyền lại lần thứ 2): Ông Phạm An N và ông Đàm Nguyễn Trí N1 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH một thành viên Q – Ngân hàng thương mại cổ phần N (Công ty A- N). Địa chỉ liên lạc: Số 11-11A-13 A, phường B, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Lê Hồ T, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: 173 T, khu phố C, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông N, ông N1, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần N, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình tố tụng có nội dung:*

Ngân hàng thương mại cổ phần N yêu cầu:

1. Buộc bà Lê Hồ T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N toàn bộ nợ gốc và lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N với bà Lê Hồ T, tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/11/2021 là: 15.316.811 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc: 9.245.499 đồng và số tiền nợ lãi (tính đến ngày 15/6/2022): 7.941.651 đồng. Tổng cộng: 17.187.150 đồng.

2. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Lê Hồ T phải chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt theo quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Lê Hồ T vẫn không trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký thì Ngân hàng đề nghị được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cũng như quy định của pháp luật.

Lý do yêu cầu: Ngày 02/7/2019, bà Lê Hồ T đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng) của Ngân hàng thương mại cổ phần N. Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà Lê Hồ T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà Lê Hồ T trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Gần đây, bà Lê Hồ T có biểu hiện bất hợp tác, tìm cách lẫn tránh và không thiện chí giải quyết nợ vay tín dụng với Ngân hàng. Do bà Lê Hồ T vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 12 của Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đồng thời khởi kiện đến Tòa.

** Bị đơn là bà Lê Hồ T vắng mặt theo giấy triệu tập, không có lời trình bày.*

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Người đại diện của nguyên vắng mặt có đơn xin vắng. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền nợ gốc và nợ lãi đến ngày 15/6/2022. Bị đơn là bà T còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N (Viết tắt là Ngân hàng N), Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* mà cụ thể là Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần N yêu cầu bà Lê Hồ T phải trả số tiền vay tín dụng còn thiếu; Trong đó: Xác định nguyên đơn là Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần N (người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm An N và Đàm Nguyễn Trí N1); bị đơn là bà Lê Hồ T; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của ông Phạm An N và Đàm Nguyễn Trí N1 có đơn xin vắng, bà Lê Hồ T đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng không có đơn xin vắng, không rõ lý do nên Hội đồng xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

** Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, thấy rằng:*

Căn cứ vào "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ" (xác nhận phát hành thẻ CIF: 0551120, ngày 02/7/2019); Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của N Bank (có hiệu lực từ ngày 15/9/2017); Tờ trình thẩm định cấp thẻ tín dụng cho đối tượng khách hàng cá nhân (mã hồ sơ 6569/2019/000-CV, ngày 27/6/2019) xác định: Bà Lê Hồ T có ký kết vay tín dụng (sử dụng thẻ tín dụng) tại Ngân hàng thương mại cổ phần N. Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo Điều 12 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của N Bank. Ngân hàng N căn cứ Điều 10 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của N Bank chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Trong đó, số tiền nợ gốc: 9.245.499 đồng và số tiền nợ lãi (tính đến ngày 15/6/2022): 7.941.651 đồng. Tổng cộng: 17.187.150 đồng. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, Ngân hàng yêu cầu phải thanh toán khoản tiền này là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại các Điều 274, 275, 280, 292, 351, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 15/6/2022, bà Lê Hồ T còn phải chịu lãi phát sinh (lãi suất quá hạn, lãi phạt) theo quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền còn phải thi hành án.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 274, 275, 280, 292, 351, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc bà Lê Hồ T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền vay tín dụng tính đến ngày 15/6/2022 với số tiền:

+ Nợ gốc: 9.245.499 đồng.

+ Nợ lãi (tính đến ngày 15/6/2022): 7.941.651 đồng.

Tổng cộng: 17.187.150 đồng (Mười bảy triệu một trăm tám mươi bảy ngàn một trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 15/6/2022, bà Lê Hồ T còn phải chịu lãi phát sinh (lãi suất quá hạn, lãi phạt) theo quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền còn phải thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 859.000 đồng (Tám trăm năm mươi chín ngàn), buộc bà Lê Hồ T phải nộp.

Hoàn tiền tạm ứng án phí 383.000 đồng (Ba trăm tám mươi ba ngàn) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005679, ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).